

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 19-5-2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Thôn 9, xã Th H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2. Chị **Ngô Thị Thanh V**, sinh năm 1991; HKTT: Thôn 9, xã Th H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 66 ngõ 461 M Kh, phường V T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình T và chị Ngô Thị Thanh V đăng ký kết hôn ngày 20-05-2016 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T, chị V sống

ly hôn từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Anh T, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh T, chị V xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đan Th, sinh ngày 21-10-2016. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đan Th cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7-2020 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Anh T, chị V mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Ngô Thị Thanh V.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Ngô Thị Thanh V xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đan Th, sinh ngày 21-10-2016. Khi ly hôn, chị Ngô Thị Thanh V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đan Th số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7-2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T, chị Ngô Thị Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 07402 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Chị Ngô Thị Thanh V nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 07403 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND phường G Đ, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường